

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Văn bản số 08-TB/BCSD ngày 8/6/2021 của Ban cán sự Đảng Ủy ban Dân tộc về Thông báo kết luận của Ban cán sự Đảng ngày 04/6/2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Cơ quan công tác Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- BCS, ĐU Cơ quan UBDT;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;
- Các Vụ, đơn vị, Công TTĐT thuộc UBDT;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

ỦY BAN DÂN TỘC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG Của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

*(Kèm theo Quyết định số 578/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hoá quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung liên quan của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc, bảo đảm phù hợp với tình hình trong nước, quốc tế và đáp ứng yêu cầu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc trong việc quán triệt và triển khai cụ thể hóa những nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhằm nâng cao năng lực điều hành, quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của đất nước giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của các cán bộ đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Dân tộc (UBDT) giai đoạn 2021 -2025; tập trung hoàn thiện thể chế và thực hiện chính sách dân tộc đồng bộ, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Xác định việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là công việc thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động của cả hệ thống chính trị; cổ vũ, động viên toàn hệ thống cơ quan dân tộc các cấp phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh toàn dân tộc. Toàn thể cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ chủ chốt và người đứng đầu cơ quan, đơn vị

thuộc UBĐT đều có trách nhiệm nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, trực tiếp là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì việc tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết Đại hội; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và hằng năm đánh giá kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình.

- Căn cứ những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, chính sách, đề án, quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó toàn hệ thống các cơ quan, đơn vị thuộc UBĐT thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết, chỉ đạo khác của Trung ương; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBĐT, yêu cầu các Vụ, đơn vị trực thuộc UBĐT phải nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phương châm: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển” và các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; trong đó đặc biệt chú trọng 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đề ra theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng:

- Phần đầu hằng năm, 100% đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Đảng bộ cơ quan UBĐT được nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ cơ quan UBĐT.

- 100% tổ chức Đảng trực thuộc xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

- 100% tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ cơ quan UBĐT nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh trên cơ sở vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao và bảo đảm phù hợp với truyền thống văn hóa các dân tộc.

- 100% cấp ủy Đảng rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa Cấp ủy với tập thể Lãnh đạo Vụ, đơn vị; xây dựng Chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm.

- 100% tổ chức Đảng xây dựng và thực hiện tốt Chương trình kiểm tra, giám sát; ít nhất 50% số chi bộ được kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng.

- Hằng năm, phần đầu 100% tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 95% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phần đầu có từ 90% tổ chức đảng và 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội:

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người DTTS đến năm 2025 tăng trên 02 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS mỗi năm giảm trên 3%; đến năm 2030 giảm hộ nghèo xuống dưới 10% (theo chuẩn nghèo đa chiều hiện nay).

- Thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào DTTS&MN so với bình quân chung của cả nước; đến năm 2025 giảm 50% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; đến năm 2030 cơ bản không còn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Đến hết năm 2025, phần đầu 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 70% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Đến năm 2025 cơ bản hoàn thành sắp xếp ổn định số hộ di cư không theo kế hoạch. Đến năm 2030, quy hoạch sắp xếp, di dời 100% hộ DTTS đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, đến tái định cư ở nơi an toàn, bền vững.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phần đầu đến hết năm 2025, có 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Phát động phong trào ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao thể trạng, tầm vóc, trí tuệ, sức khỏe của người DTTS; ngăn chặn hiệu quả nạn tảo hôn, sớm chấm dứt tình trạng hôn nhân cận huyết thống.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS; bảo đảm tỷ lệ theo quy định; phù hợp với dân số DTTS ở từng địa phương.

- Tăng cường vận động, tuyên truyền; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có biện pháp ngăn chặn hiệu quả tình trạng chặt phá rừng trái phép, xâm hại làm suy thoái môi trường tự nhiên; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên 42%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Một số chủ trương, chính sách lớn về công tác dân tộc: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện hệ thống chính sách dân tộc mang tính chiến lược đột phá, đồng bộ, đa mục tiêu, đa dạng hóa nguồn lực, phân cấp mạnh cho địa phương.

2. Tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến công tác dân tộc; hoàn thiện quy trình xây dựng nhằm nâng cao chất lượng chính sách. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc để thể chế hóa đầy đủ, toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương trong xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ cơ chế thẩm định chính sách dân tộc, chương trình, dự án thực hiện tại vùng đồng bào DTTS&MN đã được quy định tại Nghị định số 05/2011/NĐ-

CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đảm bảo các chương trình, dự án, chính sách có hiệu quả thiết thực đối với vùng đồng bào DTTS&MN trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác khoa học, công nghệ và môi trường

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20 và các đề tài cấp Bộ vào việc xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc.

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

- Tham mưu cho Chính phủ, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện và chủ trì tổ chức thực hiện, lồng ghép có hiệu quả các nội dung, hoạt động bảo vệ môi trường trong hệ thống chính sách dân tộc, nhằm góp phần bảo vệ môi trường vùng đồng bào DTTS&MN, bảo vệ tài nguyên, an ninh nguồn nước quốc gia.

4. Tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng chính sách đặc thù tuyển dụng công chức, viên chức đối với DTTS rất ít người, nhóm DTTS ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người DTTS.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới, Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025" đạt hiệu quả. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục, đào tạo. Kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tạo ra sản phẩm trí tuệ, sáng tạo của Việt Nam.

5. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, chính sách dân tộc tại vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền. Trong đó, trọng tâm là:

- Tập trung cao độ công tác triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, trong đó giải pháp chính là tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội. Đây là Chương trình có nguồn kinh phí rất lớn, phạm vi thực hiện rộng, ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ dành cho vùng đồng bào DTTS &MN. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN nhanh, toàn diện, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển và thu nhập của đồng bào DTTS&MN với bình quân chung của cả nước; giảm dần xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, người có uy tín trong đồng bào DTTS; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người DTTS; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo quốc phòng an ninh.

Tổ chức xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, đề án đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT giao (*có Phụ lục kèm theo*).

6. Tổ chức triển khai thực hiện và nâng cao trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư công. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công có ý nghĩa quan trọng đối với UBĐT; kiên quyết khắc phục, xử lý có hiệu quả tình trạng kém hiệu quả trong sử dụng vốn đầu tư. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ, xây dựng và phân đấu sớm hoàn thành Khách sạn Dân tộc; đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào DTTS&MN; Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN.

Phát huy giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện tốt mục tiêu đại đoàn kết toàn dân tộc. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và phối hợp với Bộ Lao động, thương binh và xã hội về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành

quả phát triển KT-XH của đất nước. Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách mới ban hành; đảm bảo chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống. Chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo những vấn đề lớn vừa cấp bách, vừa lâu dài về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS&MN; Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương về tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân vùng DTTS&MN; phối hợp nắm bắt, khắc phục kịp thời thiệt hại do thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh xảy ra ở vùng DTTS&MN; chủ động nắm bắt tình hình các địa bàn nhạy cảm về an ninh trật tự không để xảy ra các điểm nóng, phức tạp, nhất là tại các vùng trọng điểm Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và Tây duyên hải miền Trung. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, kết hợp nắm tình hình; chủ động phát hiện những vi phạm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc, công tác phòng chống dịch bệnh. Đặc biệt thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19, Bộ Y tế, Ủy ban Dân tộc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

8. Công tác đối ngoại và thu hút đầu tư

- Cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc. Tiếp tục thực hiện các Thỏa thuận với các nước láng giềng, các nước ASEAN, một số nước châu Âu, châu Á và các tổ chức quốc tế (UNDP, WB, ADB, JICA...) để tăng cường quan hệ, trao đổi công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng thời tăng cường vận động, tranh thủ mọi nguồn lực của các cá nhân, tổ chức quốc tế, các quốc gia trên thế giới hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đối ngoại về lĩnh vực công tác dân tộc.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” kéo dài thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam giai đoạn 2021-2025; Phối hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ, các bộ, ngành và các địa phương có liên quan trong công tác chuẩn bị, triển khai thực hiện các dự án vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Chính phủ Nhật bản (thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản -JICA), Ngân hàng thế giới, Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Chính phủ Ailen ... tài trợ.

9. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường công tác pháp chế, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng công tác Đảng, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mỗi tổ chức Đảng. Xây dựng bộ máy làm công tác dân tộc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Công tác pháp chế: Tập trung nâng cao chất lượng công tác pháp chế và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, nhất là công tác xây dựng pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc; nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc và đồng bào DTTS.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tăng cường thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các Vụ, đơn vị. Làm tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; tiến hành thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành theo thẩm quyền, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở các Bộ, ngành, địa phương nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những bất hợp lý, yếu kém trong quản lý nhà nước và đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Chú trọng thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào DTTS.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất, giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh.

10. Xây dựng bộ máy làm công tác dân tộc

Tập trung tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc nhiệm kỳ 2021-2026, theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới: *“Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”* và Nghị quyết số 88/2019/QĐ14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: *“Điều chỉnh, bổ sung chức năng,*

nhệm vụ của Ủy ban Dân tộc là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc; đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

11. Công tác cải cách hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá, cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử của UBND.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND, gắn với việc đổi mới phương thức điều hành tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh việc áp dụng quy trình quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm Hệ điều hành tác nghiệp, tiếp tục nâng cấp Cổng thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương tới cơ sở tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên, các nhiệm vụ giao cho đơn vị mình quản lý. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức tiêu cực, những nhiều, không chấp hành kỷ luật, kỷ cương. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi quy chế hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND; áp dụng hiệu quả đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

12. Quản lý chặt chẽ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính

Các Vụ, đơn vị rà soát, chỉ đạo, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, đoàn ra, lễ hội, kỷ niệm, khởi công, khánh thành và các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Nghiên cứu có giải pháp khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả trong việc bố trí kinh phí và

triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Triển khai kịp thời những chính sách, chế độ tài chính, đầu tư công của Nhà nước đảm bảo hoạt động có hiệu quả và đáp ứng phát triển các lĩnh vực quản lý của UBND.

Tổ chức triển khai hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chính sách dân tộc hiện hành khác.

13. Tăng cường công tác tuyên truyền và công tác phòng chống dịch Covid-19 đến đồng bào vùng DTTS&MN

- Tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, đặc biệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bằng nhiều hình thức phù hợp cho từng đối tượng, vùng miền. Tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào DTTS với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hoà nhập phát triển cùng với đất nước.

- Định hướng, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021. Đặc biệt là đổi mới phương thức tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS&MN sát thực tiễn, phù hợp với bản sắc văn hóa các vùng, miền; phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào DTTS về công tác tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhằm mục đích vận động đồng bào vùng DTTS&MN tích cực lao động sản xuất, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tham gia đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, không tiếp tay vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ, xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, nâng cao đời sống văn hóa và tinh thần cho Nhân dân.

- Quán triệt, làm tốt vai trò, nhiệm vụ của thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch covid-19, triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, các công văn đôn đốc, phối hợp phòng chống dịch Covid-19 của UBND. Tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN nâng cao ý thức tự bảo vệ mình, bảo vệ cộng đồng, thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Y tế và chính quyền địa phương về phòng, chống dịch Covid-19.

14. Nâng cao chất lượng công tác thống kê

Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, chế độ báo cáo thống kê của UBND, thực hiện tốt cơ chế phối hợp, cung cấp, phổ biến thông tin trong công tác thống kê; nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình kinh tế - xã

hội vùng DTTS&MN, thường xuyên cập nhật, phổ biến kịp thời thông tin tình hình chính trị, xã hội trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là những thông tin có tác động ảnh hưởng đến vùng DTTS&MN.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và những nội dung của Chương trình hành động này, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc UBĐT chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ được giao chủ trì và bố trí nhân lực, phối hợp tốt các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, bám sát các nội dung được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc; hàng năm tổ chức đánh giá tình hình triển khai, định kỳ 03 năm tổ chức sơ kết, 05 năm tổ chức tổng kết, đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với tình hình cụ thể; báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo thời gian quy định gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban.

2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra Ủy ban theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động đã đề ra; báo cáo kiến nghị với Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Chương trình hành động được thực thi hiệu quả và đồng bộ.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Chương trình hành động này của các Vụ, đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm./.

ỦY BAN DÂN TỘC

ỦY BAN DÂN TỘC

NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CHỦ YẾU

(Kèm theo Quyết định số: 378 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Số TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/phê duyệt
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.	UBND (Văn phòng điều phối CTMTQG)	Các Bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng CP
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025.	UBND (Vụ DTTS)	Các Bộ, ngành UBND các tỉnh liên quan	2021	Thủ tướng CP
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.	UBND (Vụ CSĐT)	Các Bộ, ngành, UBND các tỉnh liên quan	2021	Thủ tướng CP
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	UBND (Vụ KHTC)	Các Bộ, ngành UBND các tỉnh liên quan	2021	Thủ tướng CP



Số TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/phê duyệt
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	UBND (Vụ CSDT)	Các Bộ, ngành UBND các tỉnh liên quan	2021	Thủ tướng CP
6	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc (thay thế Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ).	UBND (Vụ TCCB)	Các Bộ, ngành UBND các tỉnh liên quan	2021	Chính phủ
7	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.	UBND (Vụ PC)	Các Bộ, ngành UBND các tỉnh liên quan	2022	Chính phủ
8	Xây dựng Đề án Xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng danh mục các dân tộc Việt Nam.	UBND (Vụ DTTS)	Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh liên quan	2021	Chính phủ, Thủ tướng CP
9	Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.	UBND (Vụ TH)	Bộ KH-CN	2021	Bộ KH-CN

Số TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/phê duyệt
10	Báo cáo khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026-2030.	UBDT (Văn phòng điều phối CTMTQG)	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2024	Quốc hội, Chính phủ
11	Báo cáo hằng năm về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030.	UBDT (Văn phòng điều phối CTMTQG)	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2021-2025 (hằng năm)	Quốc hội, Chính phủ
12	Tổ chức tổng kết giai đoạn I về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030, trình Quốc hội về cơ chế, chính sách tiếp tục thực hiện cho giai đoạn 2026-2030.	UBDT (Văn phòng điều phối CTMTQG)	Các Bộ, ngành có liên quan	Năm 2025	Quốc hội, Chính phủ
13	Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2024 và năm 2029 (thực hiện 05 năm một lần theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số).	UBDT (Vụ KHTC)	Tổng cục Thống kê	Năm 2024	Đã được Thủ tướng CP phê duyệt tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015
14	Tổ chức Đại hội đại biểu DTTS cấp tỉnh, cấp huyện (05 năm một lần: 2024).	UBND cấp tỉnh/huyện	Các cơ quan cấp tỉnh/huyện	Năm 2024	Thủ tướng CP



Số TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Cấp trình/phê duyệt
15	Tổ chức Lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu hàng năm.	UBDT (Báo DT&PT)	TW Đoàn TNCSHCM, Bộ GDĐT	2021-2025 (hàng năm)	Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT
16	Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức và doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc (02 năm một lần).	UBDT (Vụ DTTS)	Các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh	2021 -2025 (hai năm một lần)	Thủ tướng CP

Ghi chú: CSDT: Chính sách dân tộc, DTTS: Dân tộc thiểu số, KHTC: Kế hoạch - Tài chính, TCCB: Tổ chức cán bộ, TH: Tổng hợp, PC: Pháp chế, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG: Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, DT&PT: Dân tộc và Phát triển

DANH SÁCH CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ
CÓ CƠ QUAN LÀM CÔNG TÁC

Ban Dân tộc Tỉnh An Giang	Ban Dân tộc Tỉnh Kiên Giang
Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
Phòng Dân tộc thuộc VPUBND tỉnh Bình Dương	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
Ban Dân tộc tỉnh Bình Định	Phòng Dân tộc thuộc VPUBND tỉnh Long An
Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An

Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận	Phòng Dân tộc thuộc VP UBND tỉnh Ninh Bình
Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
Ban Dân tộc TP Cần Thơ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng

Ban Dân tộc TP Hà Nội	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
Ban Dân tộc tỉnh Hà Tĩnh	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
Ban tôn giáo – Dân tộc tỉnh Tây Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên - Huế
Ban Dân tộc TP Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc